TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST.
Ngày: 09/6/2022.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi
2. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trực – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B
Địa chỉ: phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: bà Trần Ngọc P – Giám đốc Chi nhánh B.
Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Trung N, sinh năm: 1989.
2. Bị đơn: Ông Trần Thanh P, sinh năm: 1984;
Địa chỉ: xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre
Ông N có mặt, ông P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Thanh P có ký Hợp đồng tín dụng số HDTD8402017285 ngày 03/7/2017 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh B, nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 200.000.000 đồng; Lãi suất trong hạn: 13%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 04/7/2017 đến ngày 03/7/2022 ; Mục đích vay: sửa chữa nhà ở; Phương thức trả nợ gốc và lãi: Vốn gốc được trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng) vào ngày 10 hàng tháng, từ kỳ 01 đến kỳ 59 mỗi kỳ phải trả số tiền là 3.300.000 đồng, kỳ 60 trả số tiền 5.300.000 đồng. Kỳ đầu tiên

là ngày 10/8/2017. Lãi trả vào ngày 10 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngân hàng cho ông P vay theo hình thức không bảo đảm bằng tài sản.

Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, ngày 03/7/2017, Ngân hàng giải ngân số tiền 200.000.000đồng cho ông Trần Thanh P theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8402017285/01 ngày 03/7/2017.

Trong quá trình vay, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán nợ vay theo kỳ hạn quy định. Dù Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ và làm việc trực tiếp với ông P vẫn không thực hiện

Tính đến ngày 09/6/2022, ông P còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền cụ thể là: 25.913.052 đồng, gồm: vốn gốc: 23.691.018 đồng, lãi trong hạn: 1.519.737 đồng, lãi quá hạn: 702.296 đồng.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông P trả số tiền trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/6/2022 đến ngày ông P trả tất nợ cho Ngân hàng TMCP B theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD8402017285 ngày 03/7/2017.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Trần Thanh P tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông P không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông P cũng như không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh P thanh toán số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD8402017285 ngày 03/7/2017. Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP B với ông Trần Thanh P là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", bị đơn ông Trần Thanh P cư trú tại xã PN, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Trần Thanh P đã được đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Thanh P

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số HDTD8402017285 ngày 03/7/2017 giữa Ngân hàng TMCP B với ông Trần Thanh P được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ngân hàng TMCP B đã thực hiện việc giải ngân số tiền 200.000.000đồng cho ông P và ông P đã ký nhận nợ vào ngày 03/7/2017. Tuy nhiên, ông P đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng về việc trả vốn và lãi cho Ngân hàng TMCP B dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu. Do ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Điều 4 trong hợp đồng, căn cứ vào Điều 7 Hợp đồng tín dụng số HDTD8402017285 ngày 03/7/2017, Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu buộc ông P phải thanh toán nợ trước hạn, số tiền tính đến ngày 09/6/2022 là 25.913.052 (Hai mươi lăm triệu chín trăm mười ba

nghìn không trăm năm mươi hai) đồng, gồm: vốn gốc: 23.691.018 (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn không trăm mười tám) đồng, lãi trong hạn: 1.519.737 (Một triệu năm trăm mười chín nghìn bảy trăm ba mươi bảy) đồng, lãi quá hạn: 702.296 (Bảy trăm lẻ hai nghìn hai trăm chín mươi sáu) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/6/2022 đến ngày ông P trả tất nợ cho Ngân hàng TMCP B theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD8402017285 ngày 03/7/2017 là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là: 25.913.052 đồng x 5% = 1.295.600 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B, cụ thể tuyên:

Buộc ông Trần Thanh P chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tính đến ngày 09/6/2022 là: 25.913.052 (Hai mươi lăm triệu chín trăm mười ba nghìn không trăm năm mươi hai) đồng, gồm: vốn gốc: 23.691.018 (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn không trăm mười tám) đồng, lãi trong hạn: 1.519.737 (Một triệu năm trăm mười chín nghìn bảy trăm ba mươi bảy) đồng, lãi quá hạn: 702.296 (Bảy trăm lẻ hai nghìn hai trăm chín mươi sáu) đồng đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD8402017285 ngày 03/7/2017.

Kể từ ngày 10/6/2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Thanh P phải chịu là 1.295.600 (Một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là 1.011.000 (Một triệu không trăm mười một nghìn) đồng theo biên lai số 0005160 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Thanh P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương